

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 17-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Ngọc Điệp

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến A, sinh năm 1993 tại tỉnh T. Nơi cư trú: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 11/12/2020 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ BL. Địa chỉ: Tổ 16, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; do bà Trần Thị H đại diện; vắng mặt.

3. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ BT. Địa chỉ: Tổ 15, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; do ông Phạm Viết N đại diện; vắng mặt.

4. Ông Lê Quang H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện V,

tỉnh Thái Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến A và chị Nguyễn Thị Diễm M cùng làm việc tại Công ty Cổ phần D, nên quen biết nhau. Tối ngày 07/12/2020, A đến phòng trọ của chị M (khu phố 1, phường P, thành phố T) chơi và ngủ lại. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/12/2020, A hỏi mượn chị M chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Latie màu đen, biển số 71C4-416.73 để đi công việc, chị M đồng ý và giao chìa khóa xe (có gắn chìa khóa phòng trọ), giấy tờ xe và giấy tờ cá nhân của chị M cho A. Sau đó, A chở chị M đi đến nơi làm việc rồi A đi đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết công việc.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/12/2020, A quay về phòng trọ của chị M; sau khi mở cửa vào phòng trọ, A thấy 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu DELL màu đen của chị M; do thiếu tiền tiêu xài và bị chủ nợ đòi nợ nên A nảy sinh ý định lấy trộm máy tính và đem chiếc xe của chị M đi cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Thực hiện ý định, A lấy laptop bỏ vào túi đựng màu đen của chị M và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Latie màu đen, biển số 71C4-416.73 đi đến tiệm cầm đồ BL (khu phố 3, phường P, thành phố T) cầm xe mô tô cho ông Lê Quang H được số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, A đem laptop đến tiệm cầm đồ BT (khu phố 3, phường P, thành phố T) cầm cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi cầm laptop và xe mô tô của chị M thì A đem số tiền 13.000.000 đồng đi trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Chiều tối ngày 08/12/2020, chị M đi làm về không thấy xe và laptop nên hỏi A, thì A nói đã đem xe mô tô và laptop đi cầm lấy tiền trả nợ, A hứa đến ngày 09/12/2020 sẽ chuộc các tài sản trên trả cho chị M. Sau nhiều lần yêu cầu A trả lại các tài sản nhưng A không trả mà trốn tránh, nên ngày 11/12/2020 chị M đã đến Công an phường P (thành phố Thủ Dầu Một) trình báo sự việc. Cùng ngày 11/12/2020, Nguyễn Tiến A đến Công an phường P đầu thú về hành vi chiếm đoạt xe mô tô và laptop của chị M. Sau đó, Công an phường P đã tiến hành thu hồi tài sản và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền; vật chứng thu giữ, gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Latie màu đen, biển số 71C4-416.73; 01 laptop hiệu DELL màu đen; 01 túi xách đựng laptop và 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Tiến A.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 295/KLTS-TTHS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 laptop hiệu DELL màu đen, trị giá 7.500.000 đồng; 01 túi xách đựng laptop trị giá 100.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Latie màu đen, biển số 71C4-416.73 trị giá 36.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tiến A chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Diễm M là 43.600.000 đồng.

Do laptop, túi đựng laptop, xe mô tô và giấy tờ là tài sản cá nhân của chị M nên ngày 18/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một

đã giao trả lại cho chị M; chị M không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tiến A. Đối với 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Tiến A là giấy tờ cá nhân của Nguyễn Tiến A nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho Nguyễn Tiến A.

Đối với ông Lê Quang H và bà Nguyễn Thị L, quá trình điều tra xác định: Khi Nguyễn Tiến A đem xe mô tô và laptop đến cầm thì ông H và bà L không biết các tài sản trên do A phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Quỳnh A (chị ruột của Nguyễn Tiến A) đã bồi thường cho ông Lê Quang H số tiền 7.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị L số tiền 6.000.000 đồng; bà A không yêu cầu bị cáo A phải trả lại.

Tại Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo Nguyễn Tiến A nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến A khai nhận: Ngày 08/12/2020, sau khi được chị Nguyễn Thị Diễm M cho A mượn xe mô tô hiệu Yamaha Latie màu đen, biển số 71C4-416.73 để đi công việc, A nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem xe đi cầm lấy 7.000.000 đồng và cùng ngày 08/12/2020, A còn lấy trộm của chị M 01 laptop hiệu DELL màu đen đem đi cầm lấy 6.000.000 đồng để trả nợ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra; biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú; biên bản xác định hiện trường vụ án, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị M theo định giá là 43.600.000 đồng (trong đó; xe trị giá 36.000.000 đồng, laptop trị giá 7.500.000 đồng và 01 túi đựng laptop trị giá 100.000 đồng). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi lợi dụng bị hại tin tưởng giao tài sản sau đó chiếm đoạt rồi bỏ trốn và hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú và bị cáo có ông, bà nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A 06 tháng tù và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến A phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**